

Số: 07/TB-KT

Sông Mã, ngày 10 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai kết quả tiếp nhận, lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo Thông báo số 06/TB-KT ngày 07/4/2026 của Phòng Kinh tế xã Sông Mã

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông báo số 06/TB-KT ngày 07/4/2026 của Phòng Kinh tế xã Sông Mã về việc công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện điều hành cuộc đấu giá tài sản là quyền sử dụng 55 thửa đất tại các khu dân cư tổ dân phố 4, tổ dân phố 8, xã Sông Mã (Thuộc các quy hoạch tỷ lệ 1/500 tổng mặt bằng sử dụng đất và chia lô nhà văn hóa tổ 4 (cũ); Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Hưng Mai);

Phòng Kinh tế xã Sông Mã thông báo kết quả tiếp nhận, lựa chọn hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

I. Kết quả lựa chọn

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng 55 thửa đất tại các khu dân cư tổ dân phố 4, tổ dân phố 8, xã Sông Mã (Thuộc các quy hoạch tỷ lệ 1/500 tổng mặt bằng sử dụng đất và chia lô nhà văn hóa tổ 4 (cũ); Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Hưng Mai) với tổng diện tích là: 5.495,15 m².

2. Giá khởi điểm: 56.940.949.355 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ chín trăm bốn mươi triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng).

Lưu ý: Mức giá trên là mức giá chưa bao gồm các khoản thuế, chi phí, phí, lệ phí khác liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sở hữu tài sản (nếu có).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú**. Địa chỉ: Tầng 4 – Tòa nhà PECO, Số 9/84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

Đơn vị được ủy quyền thực hiện cuộc đấu giá: **Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú – chi nhánh Tây Bắc**. Địa chỉ: Số 470, đường Trần Đăng Ninh, tổ 3, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

- Tổng số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: **97 điểm**.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm

theo lý do (nếu có): Không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. Kết quả chấm điểm (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	CTY ĐGHD NHẤT AN PHÚ	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	16,0
	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước	4,0	4,0

1.	giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao		
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giú, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	54,0	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0

3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>		4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>		5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>		6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>		3,0
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>		3,0
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>		4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>		6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>		7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>		2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>		3,0

6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4	4,0
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3,0	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>		2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>		4,0
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>		3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>		4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5	5,0
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>		3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>		4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có	8,0	8,0

	tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)		
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá:	3,0	1
1.1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản là quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh Sơn La	3,0	3
1.2	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản là quyền sử dụng đất ở nhưng không trên địa bàn tỉnh Sơn La		2
1.3	Chưa tổ chức đấu giá thành tài sản là quyền sử dụng đất ở		1
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	2,0	2
3	Đã nộp thuế vào ngân sách tỉnh Sơn La (từ năm 2023 tới nay)	3,0	3
	TỔNG CỘNG = I+II+III+IV+V	97	100

Phòng Kinh tế xã Sông Mã thông báo và mời tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn liên hệ với Phòng Kinh tế xã Sông Mã ký kết Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản để làm cơ sở tiến hành việc đấu giá tài sản. Thông báo này được đăng trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản, Cổng thông tin đấu giá tài sản của UBND xã Sông Mã./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La;
- Các Sở, ban ngành của tỉnh Sơn La;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- UBND 74 xã/ phường;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thu Huế